

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VIỆT NAM BỀN VỮNG, HIỆU QUẢ

**Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng
Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam**

Hà Nội, ngày 6 tháng 11 năm 2025

THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ: Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả

Thuộc dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin ngành công nghiệp chế biến gỗ

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- **Mục tiêu chung:** Hỗ trợ thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- **Mục tiêu cụ thể:** Xây dựng được cơ sở dữ liệu thông tin về ngành công nghiệp chế biến gỗ và đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ trước biến động của thị trường

3. Chủ đầu tư: Cục Lâm nghiệp

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng

5. Thời gian thực hiện: 420 ngày (từ 01/11/2023 đến 26/12/2024)

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

TT	Khối lượng công việc theo HĐ	Khối lượng công việc đã hoàn thành	Tài liệu minh chứng
1	Khảo sát, đánh giá, thu thập thông tin thực trạng ngành công nghiệp chế biến gỗ		
-	Xây dựng phiếu khảo sát, thu thập thông tin thực trạng ngành công nghiệp chế biến gỗ	Đã xây dựng được mẫu phiếu khảo sát, thu thập thông tin	01 mẫu phiếu với trên 30 chỉ tiêu
-	Thu thập thông tin thứ cấp về cơ sở chế biến gỗ từ cơ quan quản lý nhà nước tại 30 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các hiệp hội chế biến gỗ đại diện	Đã thu thập được thông tin thứ cấp từ các cơ quan quản lý như các Chi cục Kiểm lâm, các Hiệp hội chế biến gỗ	Số liệu thông tin thứ cấp
-	Thu thập thông tin sơ cấp khoảng 300 cơ sở chế biến gỗ đại diện tại các vùng	Đã thu thập thông tin sơ cấp của 300 cơ sở chế biến gỗ đại diện tại các vùng	300 phiếu điều tra khảo sát của các cơ sở chế biến gỗ đại diện tại các vùng
2	Hội nghị, hội thảo		
	Hội thảo góp ý cho dự thảo báo cáo tại 3 vùng	Đã tổ chức 03 hội thảo tại Nghệ An, Quảng Ninh và TP Hồ Chí Minh	Các báo cáo tại hội thảo

NỘI DUNG BÁO CÁO

Phần I: Tổng quan ngành công nghiệp chế biến gỗ

Phần II: Kết quả khảo sát và NC xác định nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam

Phần III: Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2025-2030.

Phần IV: Kết luận và kiến nghị

PHẦN I: TỔNG QUAN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CBG

I. TỔNG QUAN THƯƠNG MẠI GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TOÀN CẦU

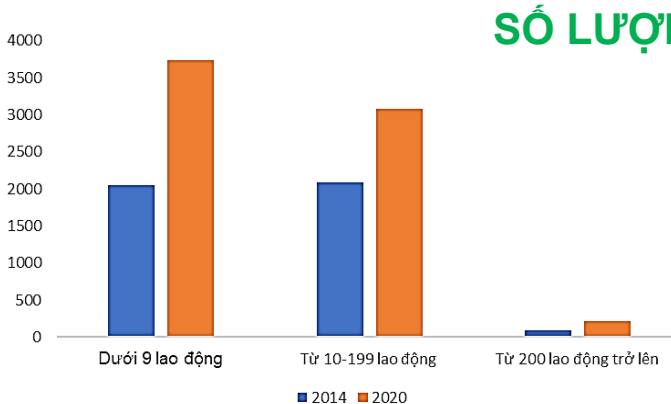
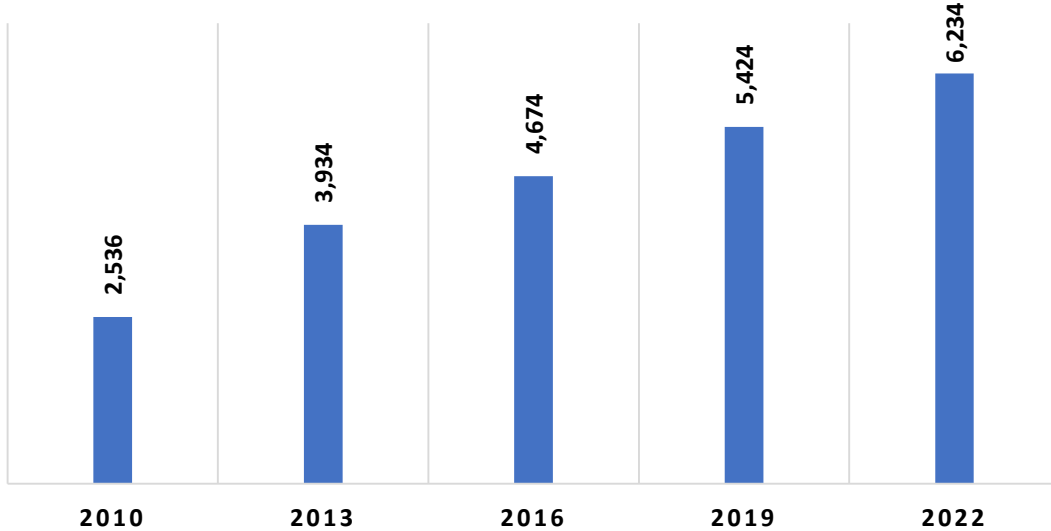
Quy mô thị trường đồ nội thất gỗ và sản phẩm gỗ toàn cầu tăng từ 471,11 tỷ USD năm 2021 lên 780,43 tỷ USD vào năm 2023 và dự báo đạt 945,53 tỷ USD vào năm 2030, với tốc độ tăng trưởng bình quân 4,5%/năm trong giai đoạn 2022 – 2030.

- Năm 2023, có 231 quốc gia tham gia xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trên thế giới với tổng kim ngạch đạt 238,57 tỷ USD. Trong đó, Việt Nam nằm trong số 8 quốc gia có kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD, 37 quốc gia có giá trị xuất khẩu trên 1 tỷ USD.
- Nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ toàn cầu đạt 232,54 tỷ USD năm 2023. Trong đó, nhập khẩu gỗ là 153,47 tỷ USD, chiếm 66% và nhập khẩu sản phẩm gỗ đạt 79,07 tỷ USD chiếm 34% tổng kim ngạch nhập khẩu toàn cầu. Hoa Kỳ là quốc gia nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất toàn cầu.

PHẦN I: TỔNG QUAN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CBG

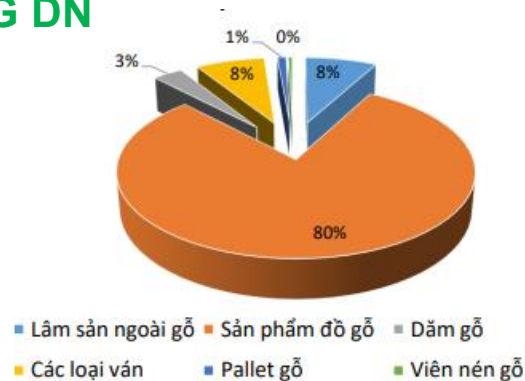
II. THỰC TRẠNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VIỆT NAM

2.1. Về số lượng DN CBG



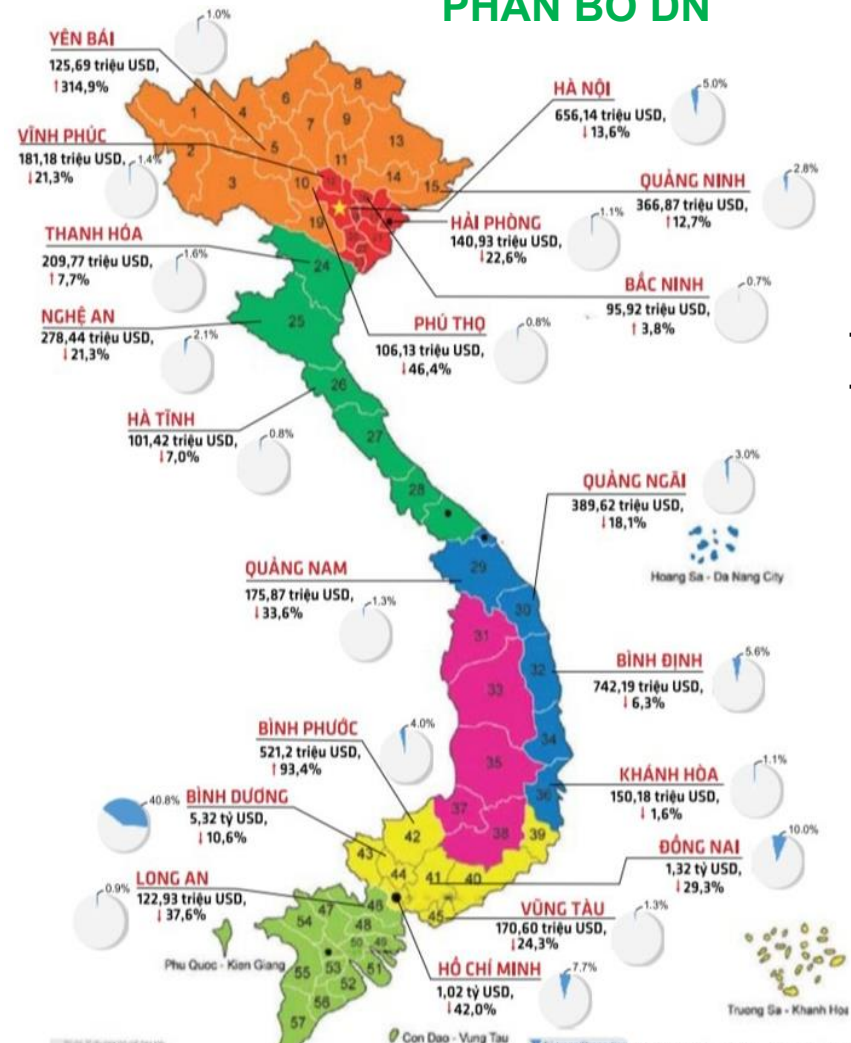
QUY MÔ LĐ

SỐ LƯỢNG DN



CƠ CẤU SP

PHÂN BỐ DN



ĐNB: 42%
ĐBSH: 18%
BTB: 12%
NTB: 12%

PHẦN I: TỔNG QUAN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CBG

II. THỰC TRẠNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VIỆT NAM

2.2. Về công nghệ CBG

Các doanh nghiệp chế biến gỗ đã chú trọng đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại, có hệ thống dây chuyền sản xuất tự động, sản xuất được các chi tiết, sản phẩm phức tạp, tiết kiệm nguyên liệu. Phân theo mức độ trình độ công nghệ gồm:

- Nhóm các doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp lớn và vừa sản xuất sản phẩm gỗ xuất khẩu: sử dụng công nghệ hiện đại với thiết bị nhập khẩu từ EU, Đài Loan (Trung Quốc).
- Nhóm các doanh nghiệp sản xuất ván nhân tạo (MDF, ván thanh, ván dán...): sử dụng công nghệ chế biến của Châu Âu, có quy mô công suất từ 50.000 m³ đến 400.000 m³ sản phẩm/năm.
- Nhóm các doanh nghiệp chế biến đồ gỗ tiêu thụ nội địa: sử dụng công nghệ của Đài Loan và Trung Quốc với quy mô công suất nhỏ từ 1.000 - 10.000 m³ sản phẩm/năm.
- Nhóm các doanh nghiệp chế biến đồ gỗ mỹ nghệ: chủ yếu sản xuất thủ công, làng nghề với công cụ truyền thống như xẻ tay, đục, chạm khắc.

PHẦN I: TỔNG QUAN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CBG

II. THỰC TRẠNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VIỆT NAM

2.3. Về nhân lực

- Theo kết quả khảo sát thực tế cho thấy nhân công lao động trong lĩnh vực chế biến gỗ phần lớn chưa qua đào tạo. Trên thực tế, các doanh nghiệp chế biến gỗ tiếp nhận lao động và đào tạo trực tiếp khá phổ biến. Đối với các công đoạn sản xuất sử dụng công nghệ, các nhà cung ứng thiết bị sẽ chuyển giao công nghệ và hướng dẫn sử dụng nên doanh nghiệp ít gặp các vấn đề về lao động kỹ thuật. Ngoài ra, hầu hết nhân công hiện nay không có kiến thức về phòng vệ thương mại.
- Các con số thống kê cho thấy, ngành gỗ đang thiếu các nhà thiết kế chuyên sâu các sản phẩm gỗ, khi chỉ chiếm 1 đến 2%, một con số quá bé nhỏ để tạo ra sự thúc đẩy và sức sáng tạo cho ngành gỗ. Bên cạnh đó, chỉ có 30% lao động được đào tạo bài bản còn lại là lao động phổ thông chưa qua đào tạo, nên năng suất lao động của ngành gỗ thấp.

PHẦN I: TỔNG QUAN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CBG

II. THỰC TRẠNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VIỆT NAM

2.4. Chủng loại sản phẩm gỗ

Trong những năm qua ngành gỗ Việt Nam sản xuất, cung cấp ra thị trường các sản phẩm chủ yếu sau:

a) Sản phẩm sử dụng làm nhiên liệu: Viên nén gỗ, than củi, củi, vỏ bào và mùn cưa.

Sản phẩm phục vụ sản xuất giấy: Dăm gỗ, sợi gỗ, bột gỗ.

c) Gỗ nguyên liệu: Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ tiện tròn làm cán dụng cụ.

d) Các loại gỗ nhân tạo: Gỗ ván dăm, ván bóc, ván dán, ván MDF, gỗ ghép thanh, gỗ biến tính.

e) Đồ nội thất: tủ, bàn, ghế, kệ.

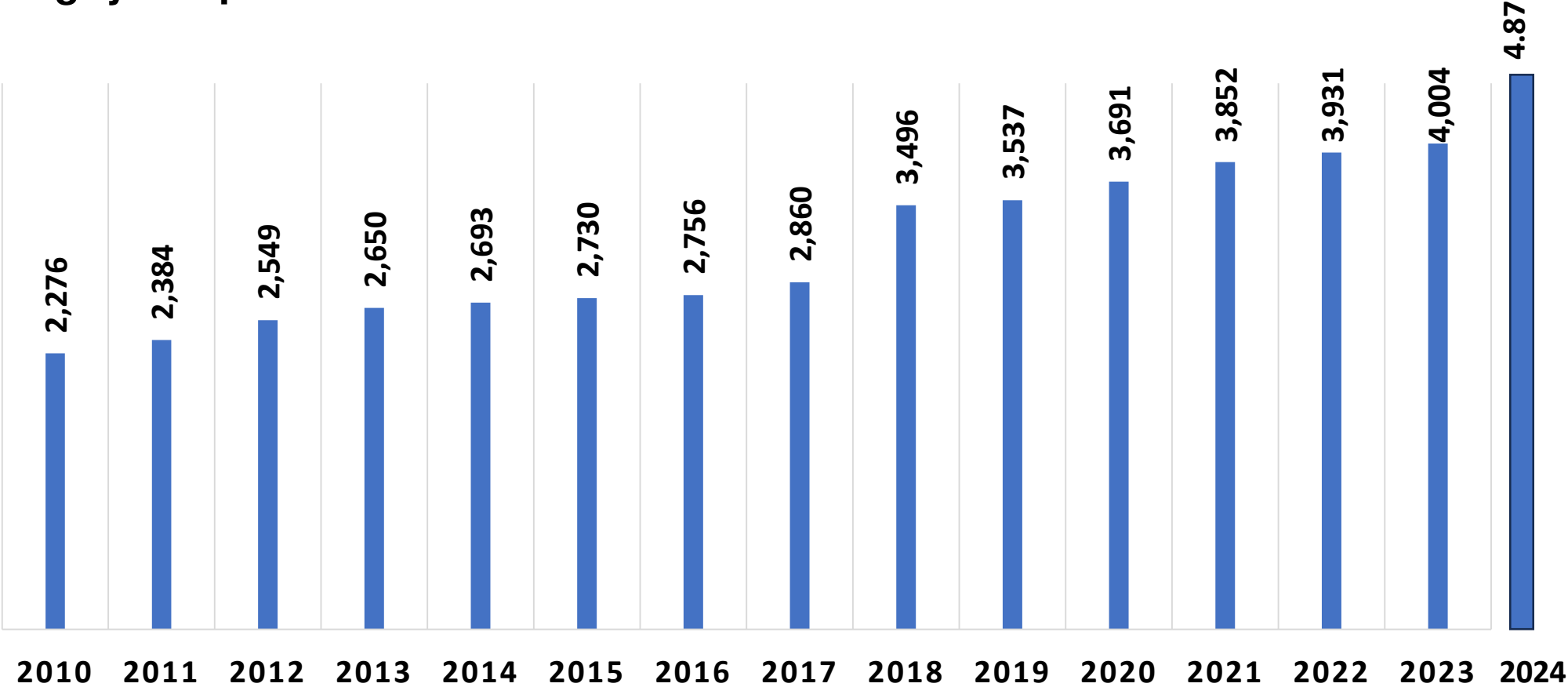
f) Sản phẩm gỗ xây dựng: Cửa đi, cửa sổ, ván lát sàn, cột

g) Sản phẩm đồ gỗ khác (đồ bếp, cán dụng cụ, tượng, thùng, hộp đồ thủ công mỹ nghệ...)

PHẦN I: TỔNG QUAN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CBG

II. THỰC TRẠNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VIỆT NAM

2.5. Gỗ nguyên liệu



Diện tích rừng trồng sản xuất trong nước từ 2010 - 2024 (nghìn ha)